

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 3647/BKHĐT-ĐTNN
V/v tình hình thực hiện báo cáo
ĐTNN quý I năm 2011 và dự kiến cả
năm 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 1817/BKHĐT-ĐTNN ngày 25 tháng 3 năm 2011 gửi UBND các địa phương đề nghị báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài quý I năm 2011 và dự kiến cả năm 2011. Căn cứ vào các báo cáo đã nhận được đến hết tháng 5 năm 2011, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tổng hợp một số nét chính về việc thực hiện báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài quý I năm 2011 của các địa phương như sau:

I. TÌNH HÌNH BÁO CÁO QUÝ I NĂM 2011 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2011

1. Về số lượng các địa phương gửi báo cáo:

Tính đến nay, có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã gửi Báo cáo đầu tư nước ngoài quý I năm 2011 và dự kiến cả năm 2011 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo gửi công văn hoặc gửi email).

2. Về hình thức gửi báo cáo:

+ 60/63 đầu mối báo cáo gửi đúng quy định (bằng văn bản hoặc thư điện tử) chiếm 95,23% tổng số báo cáo.

+ 13 đầu mối báo cáo chỉ gửi bằng văn bản (không gửi bằng thư điện tử) chiếm 20,63% tổng báo cáo.

+ 12 đầu mối báo cáo chỉ gửi bằng thư điện tử (không gửi bằng văn bản) chiếm 19,04 % tổng báo cáo.

+ 37 đầu mối báo cáo gửi cả bằng văn bản và thư điện tử chiếm 58,73% tổng báo cáo.

3. Tuân thủ mẫu biểu báo cáo

Có 60/63 báo cáo đúng mẫu quy định đạt tỷ lệ 90,47% tổng báo cáo (so với Quý I năm 2010 là 80,9%). Trong đó, các tỉnh sau báo cáo không đúng biểu mẫu quy định như: Điện Biên, Hà Tĩnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Việc sử dụng đúng các biểu mẫu báo cáo theo yêu cầu là cơ sở để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chính xác số liệu về đầu tư nước ngoài trên phạm vi cả nước, để tiến tới sử dụng phần mềm tự động tổng hợp dữ liệu báo cáo trực tuyến trong các kỳ báo cáo.

4. Về mức độ đầy đủ thông tin của các báo cáo

Trong số 63 báo cáo của cả nước có 34 báo cáo đáp ứng cơ bản đủ thông tin, đạt tỷ lệ 54%, tăng lên so với quý I năm 2010 (quý I năm 2010 là 41,26%).

- Một số địa phương báo cáo chưa đầy đủ thông tin theo yêu cầu như các tỉnh: Điện Biên, Đồng Nai, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Khánh Hoà, Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Vĩnh Long. Những địa phương trên thiếu một số thông tin cơ bản của biểu mẫu báo cáo như: thông tin về tình hình thực hiện dự án, số lao động, doanh thu, nộp ngân sách, trụ sở công ty.

- Một số địa phương chưa tổng hợp được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn như: thành phố Hà Nội chưa có báo cáo cụ thể về số vốn thực hiện của các dự án, chỉ có số liệu tổng hợp trên địa bàn; thành phố Hồ Chí Minh chỉ có báo cáo tình hình cấp mới các dự án đầu tư tại biểu 1.2 và chưa tổng hợp đầy đủ của toàn thành phố, các biểu còn lại chưa tổng hợp được.

- Thông tin giữa biểu tổng hợp và biểu chi tiết (biểu 1.1 và các biểu còn lại) chưa khớp tại báo cáo của các tỉnh: Cần Thơ, Đắc Nông, Lạng Sơn, Nam Định, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Trị, Tiền Giang.

- Một số tỉnh chưa tổng hợp được thông tin trên toàn địa bàn (chỉ có số liệu báo cáo của khu công nghiệp hoặc ngoài khu) như: Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về thời hạn báo cáo:

Đa số các địa phương đã tích cực báo cáo đúng thời hạn quy định gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Điều này giúp Bộ tổng hợp được đầy đủ thông tin về tình hình FDI của cả nước, cũng như dự kiến được tình hình đầu tư nước ngoài trong thời gian tới. Tuy nhiên còn một số địa phương gửi báo cáo chậm hơn so với quy định như: Bình Dương, Đắc Nông, Hà Giang, Hà Tĩnh, Kon Tum, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Trị, Tiền Giang, Tuyên Quang.

Việc gửi báo cáo không đúng hạn ở các địa phương có số lượng dự án FDI lớn gây khó khăn cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác tổng hợp, đánh giá tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn nói riêng và cả nước nói chung.

Trước mỗi kỳ báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều có công văn tống kết tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Quý trước, trong đó có thông báo nhận xét các địa phương đã gửi báo cáo, chưa gửi báo cáo cũng như các địa phương báo cáo thiếu thông tin, yêu cầu các địa phương có biện pháp khắc phục và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo. Tuy nhiên việc chấp hành báo cáo của các địa phương còn chậm được cải thiện.

Đánh giá cụ thể về báo cáo quý I năm 2011 của các địa phương tại Phụ lục kèm theo.

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Về cơ bản trong báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài quý I năm 2011 và dự kiến cả năm 2011 của cả nước là đầy đủ về số lượng, chiếm 100% tỉnh thành đã gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, số lượng báo cáo đáp ứng thông tin yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Quý I năm 2011 chỉ đạt 54% tổng số báo cáo.

Các thông tin trong các báo cáo của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế như: các số liệu còn có sai sót và thiếu thống nhất giữa biểu chung và biểu chi tiết; nội dung báo cáo chưa đầy đủ, không có đủ biểu mẫu; thông tin trong các biểu mẫu chưa đầy đủ theo yêu cầu. Việc báo cáo thiếu các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu, số lao động, tình hình nộp thuế cũng như việc chưa tổng hợp rà soát, phân loại dự án và báo cáo tình hình vốn thực hiện của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn chứng tỏ các cơ quan thực hiện việc quản lý số liệu FDI trên địa bàn chưa nắm được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này sẽ khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp FDI cũng như những đóng góp của khu vực này đối với kinh tế địa phương. Một số địa phương chưa tổng hợp được số liệu FDI của Khu công nghiệp, khu chế xuất dẫn đến tình trạng báo cáo thiếu các thông tin về tình hình cấp mới, tăng vốn cũng như các dự án giải thể trong các Khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh phân cấp toàn diện công tác quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài cho các địa phương, nguồn thông tin từ các địa phương là nguồn thông tin quan trọng và duy nhất để Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể tổng hợp, phân tích và đánh giá về thực trạng và xu hướng của tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Trên cờ sở tình hình thực hiện báo cáo FDI theo quý của các địa phương, đề báo cáo đúng quy định và có chất lượng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

1. Các địa phương đã nộp báo cáo nhưng còn thiếu biếu số liệu, thiếu thông tin, đề nghị Ủy ban nhân dân chỉ đạo các đầu mối tổng hợp ĐTNM trên địa bàn tiến hành hoàn chỉnh biếu số liệu theo mẫu gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/6/2011 cùng với báo cáo quý II/2011.

2. UBND các địa phương cử cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo FDI trên cả địa bàn gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tránh hiện tượng thiếu số liệu của một số đầu mối quản lý FDI trên phạm vi của tỉnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác của Quý cơ quan./

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- SKHĐT các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- BQL các KCN, KKT, KCX, KCNC;
- Ban quản lý KCNC Hòa Lạc;
- Lưu: VT, KKT, ĐTNM.
BS



Đặng Huy Đông

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GỬI BÁO CÁO FDI TRÊN ĐỊA BÀN QUÝ I NĂM 2011 VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2011
 Theo công văn số 1817/BKHĐT-ĐTNN ngày 25 tháng 03 năm 2011

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|---|
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Về mẫu | | Về thông tin | | |
| | | | | | | Đúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | |
| 1 | An Giang | 309-SKHĐT-ĐKKD | 14/04/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 không báo cáo vốn đầu tư thực hiện |
| 2 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1894/UBND-VP | 19/04/2011 | x | x | x | | | x | |
| 3 | Bắc Giang | 85/BC-SKH | 18/4/2011 | x | x | x | | | x | |
| 4 | Bắc Kạn | 99/BC-UBND | 25/04/2011 | x | | | x | | x | |
| 5 | Bạc Liêu | 45/BC-UBND | 15/04/2011 | x | | | x | | x | |
| 6 | Bắc Ninh | 151/KH-KTĐN | 9/4/2011 | x | x | x | | | x | Chỉ có số liệu FDI ngoài KCN chưa tổng hợp được số liệu FDI cả tỉnh |
| 7 | Bến Tre | 115/KCN-KHĐT | 7/4/2011 | x | x | x | | | x | Chưa có báo cáo của UBND tỉnh, mới nhận được báo cáo của BQLKCN nên chưa tổng kết tình hình FDI cả tỉnh |
| 8 | Bình Định | 243/SKHĐT-TTXT | 7/4/2011 | x | x | x | | | x | |
| 9 | Bình Dương | | | | x | x | | | x | Đã tổng hợp biểu 1.1 trên địa bàn tỉnh, các biểu còn lại chỉ tổng hợp được ngoài KCN |

4

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú |
|----|------------|------------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|--|
| | | | | | | Về mẫu | | Về thông tin | | |
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Đúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | |
| 10 | Bình Phước | 297/SKHĐT-KTĐN | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 11 | Bình Thuận | 1129/SKHĐT-HTĐT | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 12 | Cà Mau | 1193/UBND-KT | 7/4/2011 | x | | x | | x | | |
| 13 | Cần Thơ | 53/BC.SKHĐT-KTĐN | 9/4/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 và 1.4 không khớp nhau về số dự án và vốn đầu tư của dự án thu hồi, chấm dứt hoạt động. |
| 14 | Cao Bằng | | | | x | x | | x | | |
| 15 | Đà Nẵng | | 10/4/2011 | | x | x | | | x | Biểu 1.2 phải ghi đầy đủ địa chỉ trụ sở công ty. |
| 16 | Đắc Lăk | 454/SKHĐT-KTĐN | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 17 | Đắc Nông | 453/BC-SKH-HTĐT | 28/04/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 và 1.2 không khớp nhau; biểu 1.2 không có thông tin của dự án. |
| 18 | Điện Biên | 313/BC-SKHĐT | 8/4/2011 | x | | | x | | x | Thiếu biểu mẫu, cần báo cáo biểu mẫu 1.5 về tình hình thực hiện các dự án FDI trên địa bàn. |
| 19 | Đồng Nai | 541/SKHĐT-HTĐT | 9/4/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.2 phải ghi cụ thể địa chỉ trụ sở công ty các dự án trong các KCN |

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú | | | |
|----|------------|------------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|--|--|--|--|
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Về mẫu | | Về thông tin | | | | | |
| | | | | | | Đúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | | | | |
| 20 | Đồng Tháp | 398/SKH-ĐT/NV | 7/4/2011 | x | x | x | | x | | | | | |
| 21 | Gia Lai | | | | x | x | | x | | | | | |
| 22 | Hà Giang | 115/UBND-KT | 27/04/2011 | x | x | x | | | x | Thiếu biếu 1.5 và 1.6, tại biếu 1.5 cần báo cáo rõ tình hình thực hiện từng dự án FDI. | | | |
| 23 | Hà Nam | 235/BC-SKH | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | | | | |
| 24 | Hà Nội | | | x | x | x | | | x | Thiếu số lao động tại ô 1.1, biếu 1.2 một số dự án trong KCN&CX thiếu thông tin tên nhà đầu tư, trụ sở nhà đầu tư. Biểu 1.5 cần báo cáo cụ thể từng dự án FDI; | | | |
| 25 | Hà Tĩnh | 468/SKH-KTĐN | 25/05/2011 | x | x | | x | | x | Biểu 1.1 thiếu các cột và thông tin: doanh thu, số lao động, nộp ngân sách. | | | |
| 26 | Hải Dương | 586/BC-KHĐT-KTĐN | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | | | | |
| 27 | Hải Phòng | 58/BC-KHĐT | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | | | | |
| 28 | Hậu Giang | 187/SKHĐT-ĐKKD | 19/04/2011 | | x | x | | x | | | | | |
| 29 | Hoà Bình | 126/SKHĐT-XTĐT | 7/4/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 không thống kê được những số liệu: doanh thu, số lao động, nộp ngân sách | | | |

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú |
|----|------------|-----------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|---|
| | | | | | | Về mẫu | | Về thông tin | | |
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Dúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | |
| 30 | Hưng Yên | 621/UBND-NV | 29/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 31 | Khánh Hòa | 649/SKHĐT-HTĐT | 18/04/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 thiếu thông tin về tình hình thực hiện dự án FDI |
| 32 | Kiên Giang | | 18/04/2011 | | x | x | | x | | |
| 33 | Kon Tum | 724/SKHĐT-ĐN | 20/05/2011 | x | | x | | | x | Biểu 1.1 thiếu thông tin số lao động |
| 34 | Lai Châu | 111-BC-KHDT | 8/4/2011 | x | | x | | x | | |
| 35 | Lâm Đồng | 30-BC-KHDT | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 36 | Lạng Sơn | | | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 và 1.5 không khớp nhau |
| 37 | Lào Cai | 96/BC-UBND | 13/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 38 | Long An | 138/BC-SKHĐT | 8/4/2011 | x | | x | | | x | Biểu 1.1 thiếu thông tin số lao động và vốn thực hiện từ nước ngoài |
| 39 | Nam Định | 239/SKH-KTDV&ĐN | 15/04/2011 | x | | x | | | x | Không khớp biểu 1.1 và 1.2 về số vốn đầu tư của dự án |
| 40 | Nghệ An | | | | x | x | | x | | |

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú |
|----|------------|-----------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|---|
| | | | | | | Về mẫu | | Về thông tin | | |
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Đúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | |
| 41 | Ninh Bình | | | | X | X | | | X | Biểu 1.1 và 1.3 không khớp nhau. |
| 42 | Ninh Thuận | 739/SKHĐT-EDO | 29/04/2011 | X | | X | | | X | Biểu 1.2 xem lại thông tin về vốn điều lệ của dự án |
| 43 | Phú Thọ | | | | X | X | | | X | Thiếu thông tin về doanh thu, số lao động và nộp ngân sách tại biểu 1.1 |
| 44 | Phú Yên | 116/SKHĐT-KTĐN | 7/4/2011 | X | X | X | | | X | Biểu 1.1 và 1.3 không khớp nhau, biểu 1.3 báo cáo có dự án tăng vốn, biểu 1.1 không liệt kê dự án đó. |
| 45 | Quảng Bình | 448/KHĐT-KTĐN | 5/4/2011 | X | X | X | | | X | Biểu 1.1 thiếu thông tin về doanh thu và nộp ngân sách. |
| 46 | Quảng Nam | 57 /BC-SKHDT | 21/04/2011 | X | X | X | | | X | Biểu 1.1 và 1.2 không khớp nhau. |
| 47 | Quảng Ngãi | 211/SKHĐT-KTĐN | 15/04/2011 | X | X | X | | | X | Thiếu thông tin về doanh thu, số lao động, nộp ngân sách ở biểu 1.1 |
| 48 | Quảng Ninh | 846-KHĐT-KTĐN | 10/4/2011 | X | X | X | | X | | |
| 49 | Quảng Trị | 43/BC-SKH-KTĐN | 27/05/2011 | X | | X | | | X | Biểu 1.1 và 1.5 không khớp nhau về số vốn thực hiện |
| 50 | Sóc Trăng | 618/CTUBND-HC | 28/4/2011 | X | | X | | X | | |
| 51 | Sơn La | 113/KH-KTĐN | 9/4/2011 | X | X | X | | X | | |

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | Ghi chú |
|----|----------------|-----------------|------------|----------------------------|----------|----------|------------|--------------|------------------------|--|
| | | | | | | Về mẫu | | Về thông tin | | |
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Đúng | Không đúng | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | |
| 52 | Tây Ninh | 46/BC-UBND | 19/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 53 | Thái Bình | 78/SKH-KTĐN | 19/04/2011 | x | x | x | | x | | |
| 54 | Thái Nguyên | 465/SKHĐT-ĐN | 5/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 55 | Thanh Hoá | 2014/UBND-KTTC | 9/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 56 | Thừa Thiên Hué | | | | x | x | | x | | |
| 57 | Tiền Giang | 746/SKH&DT-ĐKKD | 17/05/2011 | x | x | x | | | x | Biểu 1.1 không khớp với 2 biểu 1.2 và 1.3 về số vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm. |
| 58 | TP Hồ Chí Minh | | | | x | | x | | x | -KCN&CX thành phố gửi báo cáo đầy đủ thông tin và bảng biểu- - Sở KHĐT báo cáo chưa đúng biểu mẫu theo yêu cầu, chưa gửi đầy đủ các bảng biểu. - Không nhận được báo cáo của UBND. |
| 59 | Trà Vinh | 64-BC-SKHĐT | 7/4/2011 | x | x | x | | x | | |
| 60 | Tuyên Quang | 135-BC-SKH | 14/05/2011 | x | | x | | x | | |

| TT | Địa phương | BC bằng văn bản | | Gửi công văn hoặc gửi mail | Gửi mail | Nhận xét | | | | | | | | |
|---------|------------|-----------------|----------|----------------------------|----------|----------|---------------|--------------|----|----|--|---------|--|--|
| | | | | | | Về mẫu | | Về thông tin | | Đủ | Chưa đủ hoặc chưa đúng | Ghi chú | | |
| | | Số công văn | Ngày BC | | | Đúng | Không đúng | | | | | | | |
| 61 | Vĩnh Long | 367/BC-SKHĐT | 4/4/2011 | | x | x | | | x | | Biểu 1.1 thiếu thông tin về tình hình thực hiện, số lao động, nộp ngân sách. | | | |
| 62 | Vĩnh Phúc | 195/BC-BQLKCN | 8/4/2011 | x | x | x | | x | | | | | | |
| 63 | Yên Bái | 523/BC-SKHĐT | 9/4/2011 | x | | x | | x | | | | | | |
| Tổng số | | | | 52 | 49 | 60 | 3 | 34 | 29 | | | | | |

7